TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO,** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đ Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Việt – Bí thư đoàn thanh niên xã Đồng Minh

Bà Nguyễn Thị Tâm – Nguyên Chủ tịch hội phụ nữ xã Việt Tiến.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn C Khanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 23/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 06/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Như Ngọc S, sinh ngày 11/10/2007 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Như D và bà Vũ Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay; có mặt.

2. Ngô Tuấn A, sinh ngày 05/01/2007 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Phạm Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Tùng L, sinh ngày 12/3/2007 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay, có mặt.

4. Lê Trung L, sinh ngày 13/02/2005 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Xô và bà Phạm Thị Lựa; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Như Ngọc S: Anh Đoàn Như D; nơi cư trú: Thôn 6, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Tuấn A: Ông Ngô Văn C; nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tùng L: Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A và Nguyễn Tùng L: Bà Trần Thị Thuý – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

Đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã GB(nơi các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L sinh hoạt), vắng mặt.

Đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Hoà Bình (nơi bị cáo Đoàn Như Ngọc S sinh hoạt), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi ,nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Anh Đoàn Như D; nơi cư trú: Thôn 6, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Ông Ngô Văn C; nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Quang Th, có mặt; anh Ngô Văn Đ, anh Nguyễn Bảo N, chị Phạm Thị Nh; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/01/2024, các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L, Lê Trung L và một số đối tượng khác có hành vi điều khiển xe mô tô đi bốc đầu, hô hào, cổ vũ và quay video đã làm náo động trật tự ở nơi C cộng và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2024, Ngô Văn Đ, sinh ngày 25/6/2008; trú tại thôn 4, xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô không đeo biển kiểm soát chở Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/11/2008; trú tại thôn 1, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cùng với Đoàn Như Ngọc S đi xe máy nhãn hiệu Airblade mang biển kiểm soát (BKS) 15K1-574.32 đi đến quán nước của chị Phạm Thị Nh ở khu dân cư Tiền Hải, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để chơi, uống nước. Tại đây, Đ và S gặp Ngô Tuấn A, Lê Trung L, Nguyễn Tùng L và Phạm Quang Thanh. Trong lúc ngồi uống nước thì S rủ Đ đi xe máy của Đ đi bốc đầu xe và bảo Đ là người điều khiển vì S không biết "bốc đầu xe". Đ điều khiển xe chở S bằng xe máy của Đ đi bốc đầu xe ở khu C nghiệp Tân Liên khoảng 4-5 vòng, sau đó thấy xe đi yếu nên S mượn xe máy BKS 15K1-518.85 của Ngô Tuấn A để đi bốc đầu xe. Lúc đầu Tuấn A không đồng ý vì sợ xe hỏng, S nói với Tuấn A nếu hỏng xe thì S sẽ đền cho 2 triệu và Tuấn A đồng ý. Đ điều khiển xe máy BKS 15K1-518.85 chở S ngồi sau đi bốc đầu xe trong đường Khu C nghiệp Tân Liên khoảng 4-5 vòng. Nguyễn Tùng L có bỏ điện thoại di động ra quay lại video.

Sau khi đi bốc đầu xe trong đường khu C nghiệp Tân Liên xong, Đ và S rủ mọi người đi lên đường bờ hồ thị trấn Vĩnh Bảo chơi, lượn đường và bốc đầu xe thì Nguyễn Tùng L, Lê Trung L, Nguyễn Bảo N và Ngô Tuấn A đồng ý đi cùng.

Khi đi, Đ điều khiển xe máy BKS 15K1-518.85 (xe của Tuấn A) chở S ngồi sau; Trung L điều khiển xe máy không đeo biển kiểm soát (xe của Nguyễn Bảo N) chở Tùng L ngồi sau. Tuấn A điều khiển xe mô tô Airblade BKS 15K1-574.32 (xe của S) chở Nam ngồi sau đi cùng. Thanh ở lại quán bán nước với Nhi (người yêu Thanh). Cả nhóm 06 người đi trên 03 xe mô tô nêu trên đi từ đường khu C nghiệp Tân Liên ra đường QL10. Xe Đ điều khiển chở S đi trước, tiếp đến là xe của Trung L chở Tùng L, xe của Tuấn A chở Nam đi sau cùng, tất cả đều không đội mũ bảo hiểm. Khi đi đến đoạn đường 20/8 bờ hồ thị trấn Vĩnh Bảo, Đ điều khiển xe mô tô BKS 15K1-518.85 chở S đi bốc đầu xe liên tục, Đ đi xe ở số 4, khi đạt được tốc độ từ 45- 50km/h thì Đ ép số xe và S ngồi sau ôm eo giật người Đ về phía sau, đồng thời Đ dùng hai chân nhún giảm xóc trước xuống và dùng hai tay giật mạnh lại phía sau để đầu xe mô tô cất lên, mỗi lần bốc đầu xe lên thì bánh trước chạm đất từ 5-6 lần và chỉ đi bằng một bánh phía sau. Cũng với hành vi tương tự nêu trên, Đ điều khiển xe bốc đầu liên tục tại khu vực đường bồ hồ trước đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ thị trấn Vĩnh Bảo; đoạn đường khu phố 3/2 trên (đường Quốc lộ 10) thị trấn Vĩnh Bảo; khu vực bưu điện thị trấn Vĩnh Bảo rồi quay lại đi theo QL 10 về khu C nghiệp Tân Liên và vòng về chân cầu Quý Cao, xã Giang Biên.

Khi Đ điều khiển xe chở S bốc đầu xe như nêu trên, thì xe máy do Ngô Tuấn A điều khiển chở Nguyễn Bảo N và xe máy do Lê Trung L điều khiển chở Nguyễn Tùng L đi phía sau cổ vũ, khích lệ tinh thần cho việc Đ điều khiển xe bốc đầu, Tùng L ngồi sau xe Trung L lấy điện thoại ra quay video lại và hô hào "Nét rồi đấy". Cả nhóm đi từ chân cầu Quý Cao, xã GBvòng về đến cây xăng đối diện nghĩa trang xã Vĩnh An vì xe Trung L điều khiển bị hết xăng nên mọi người trả lại xe cho nhau và đi về.

Sau khi đi về, Nguyễn Tùng L đã gửi các đoạn video quay lại cảnh bốc đầu xe cho Ngô Văn Đ đăng lên mạng xã hội facebook mang tên "Đuc Tom".

Ngày 14/01/2024, C an xã Lý Học đã phát hiện các video ghi lại cảnh bốc đầu xe trên mạng xã hội nên đã trích xuất tải 12 video lưu vào USB, niêm phong, thu thập tài liệu xác minh ban đầu và báo cáo chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Vĩnh Bảo thụ lý điều tra.

Nguyễn Tùng L đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme 5 pro của chị Nguyễn Thị Th (mẹ của Tùng L) để quay video. Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Vĩnh Bảo thu giữ chiếc điện thoại trên và ra quyết định trưng cầu giám định đến Phòng Kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng yêu cầu khôi phục, trích xuất các hình ảnh, video có trong điện thoại; giám định đối với 12 video thu được trên mạng xã hội có bị cắt, ghép hay không.

Tại bản Kết luận giám định số 989/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận:

+ 12 tập tin video có phần mở rộng "MP4" tổng dung lượng 12,5 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 4GB đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Trích xuất 10 hình ảnh có liên quan đến vụ việc;

+ Trong điện thoại nhãn hiệu realme gửi giám định tìm thấy: 1196 cuộc gọi, 20 cuộc hội thoại Messenger, 15 cuộc hội thoại Native Messenger, 97 cuộc hội thoại Zalo, 100954 tập tin hình ảnh, 1033 tập tin video được lưu trong máy.

Tiến hành kiểm tra các tập tin hình ảnh và các tập tin video trong Kết luận giám định cho thấy không có tập tin hình ảnh hay video có liên quan đến việc các bị cáo có hành vi bốc đầu xe (Tùng L khai sau khi gửi video cho Đ đã xóa hết các đoạn video quay được).

Quá trình xác định hiện trường bị cáo Đoàn Như Ngọc S bốc đầu xe và các bị cáo Lê Trung L, Nguyễn Tùng L, Ngô Tuấn A đi theo sau cổ vũ xảy ra trên các tuyến đường gồm: Đường trục khu C nghiệp Tân Liên, các tuyến đường 20/8, đường bờ hồ trước đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ, ngã 3 đối diện Bưu điện Vĩnh Bảo, khu phố 3/2 thuộc thị trấn Vĩnh Bảo, đường Quốc lộ 10 thuộc xã Vĩnh An. Quãng đường điều khiển xe mô tô của các bị cáo có tổng chiều dài 08 km.

Theo báo cáo của C an xã Lý Học ngày 14/01/2024, C an thị trấn Vĩnh Bảo ngày 14/01/2024, C an xã Vĩnh An ngày 14/01/2024, C an xã Tân Liên ngày

15/01/2024 có nội dung: Vào tối ngày 14/01/2024, C an C an xã Lý Học phát hiện trên mạng xã hội tại tài khoản Facebook mang tên "Đuc Tom" có đăng tải các video quay lại cảnh Đoàn Như Ngọc S, Ngô Văn Đ, Nguyễn Tùng L và một số đối tượng có hành vi điều khiển 2-3 xe máy bốc đầu đi trên QL 10, hú hét, nẹt bô, không đội mũ bảo hiểm, quay video ghi lại cảnh bốc đầu ở các tuyến đường 20/8, đường bờ hồ trước đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ, khu phố 3/2 thuộc thị trấn Vĩnh Bảo, xã Tân Liên, xã Vĩnh An vào ngày 13/01/2024 làm người dân hoang mang, lo sợ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.

Tại cơ quan điều tra C an huyện Vĩnh Bảo, các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng Tâm và Lê Trung L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng Tâm và Lê Trung L về tội "Gây rối trật tự C cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Như Ngọc S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội "Gây rối trật tự C cộng"; áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tùng L; áp dụng thêm Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tùng L) và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Ngô Tuấn A và Nguyễn Tùng L mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Lê Trung L từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L. Về vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro cho chị Nguyễn Thị Th; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đoàn Như Ngọc S là nghiêm khắc, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các bị cáo đều là người chưa thành niên, hạn chế về khả năng nhận thức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 90, 91 và 100 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 13/01/2024, tại các đoạn đường thuộc Khu C nghiệp xã Tân Liên, các tuyến đường 20/8, đường bờ hồ trước đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ, ngã 3 đối diện Bưu điện Vĩnh Bảo, khu phố 3/2 thuộc thị trấn Vĩnh Bảo, đường Quốc lộ 10 thuộc xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Ngô Văn Đ, sinh ngày 25/6/2008 (Chưa đủ 16 tuổi) không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô 15K1-518.85 chở theo sau là Đoàn Như Ngọc S, không đội mũ bảo hiểm liên tục có hành vi "bốc đầu xe". Ngô Tuấn A biết việc S rủ đi bốc đầu xe nhưng vẫn cho S mượn xe để Đ điều khiển đi và còn điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bảo N đi theo sau cổ vũ. Lê Trung L điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tùng L đi theo sau xe của Đ và S (đều không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm) hưởng ứng, cổ vũ, khích lệ tinh thần cho S và Đ bốc đầu xe. Nguyễn Tùng L đã lấy điện thoại quay video S và Đ bốc đầu xe gửi cho Đ, Đ đăng lên mạng xã hội. Hành vi điều khiển bốc đầu xe của các bị cáo vào thời điểm đông xe đang dừng đỗ cùng chiều và các xe di chuyển ngược chiều là rất nguy hiểm, hành vi được thực hiện nhiều lần, trên nhiều địa điểm khác nhau tại huyện Vĩnh Bảo. Các cảnh quay video S và Đ bốc đầu xe còn được Đ đăng lên mạng xã hội đã gây ảnh hưởng xấu đối với bộ phận thanh, thiếu niên đã làm náo động trật tự ở nơi C cộng và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi trên của các bị cáo Đoàn Như

Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự C cộng" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý C cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời là bài học răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án tuy có nhiều bị cáo tham gia song giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần đánh giá bị cáo S là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác cùng tham gia, là người đi mượn xe để cho Ngô Văn Đ chở S ngồi sau đi bốc đầu xe nên bị cáo S giữ vai trò cao nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, bị cáo Ngô Tuấn A biết việc bị cáo S rủ đi bốc đầu xe nhưng vẫn cho S mượn xe để Đ điều khiển đi và còn điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bảo N đi theo sau cổ vũ, đối với bị cáo Lê Trung L điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Tùng L đi theo hưởng ứng, cổ vũ, khích lệ nên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo Ngô Tuấn A giữ vai trò giúp sức nhưng tích cực hơn vai trò của bị cáo Nguyễn Tùng L. Bị cáo Lê Trung L tuy giữ vai trò thấp nhất trong vụ án nhưng là người đã thành niên (trên 18 tuổi) nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Trung L cao hơn bị cáo Ngô Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tùng L.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra truy tố và xét xử nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Tùng L có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Bưởi được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá về vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đoàn Như Ngọc S tuy giữ vai trò cao nhất trong vụ án nhưng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm phạm tội mới được 16 năm 03 tháng 02 ngày tuổi nên căn cứ quy định tại các điều 90, 91, 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 100 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của

chính quyền địa phương không được chấp nhận. Đối với các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L đều có nhân thân tốt, giữ vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Ngô Tuấn A tại thời điểm phạm tội mới được 17 năm 08 ngày tuổi, bị cáo Nguyễn Tùng L tại thời điểm phạm tội mới được 16 năm 09 tháng 29 ngày tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 90, 91 và 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tùng L và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trung L, cho 03 bị cáo này được giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đảm bảo tính giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự buộc 03 bị cáo này phải thực hiện một số C việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo Ngô Tuấn A và Nguyễn Tùng L đều trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên căn cứ khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự miễn khấu trừ thu nhập cho hai bị cáo này; đối với bị cáo Lê Trung L đã trên 18 tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự bị cáo Lê Trung L bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Lê Trung L làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô BKS 15K1-518.85 đăng ký xe mang tên Ngô Văn Minh, sinh năm 1988 ở thôn 7, xã GB, huyện VB, Hải Phòng (anh trai Ngô Tuấn A), anh Minh không biết việc Tuấn A sử dụng xe vào việc đi bốc đầu xe gây mất an ninh trật tự, mất an toàn giao thông nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Minh quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe mô tô không đeo biển kiểm soát của Nguyễn Bảo N mua trên mạng xã hội. Qua tra cứu, xác minh chiếc xe mô tô trên có BKS 15H1-342.59 là của anh Đặng Thế Xáng, sinh năm 1999 ở thôn Vân Kỳ, xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, xe có số khung: RLHJA3918KY109499, số máy: JA39E0965912, ngày đăng ký 02/7/2019. Anh Xáng mua xe mới vào năm 2019 đến năm 2023 có bán lại cho một người nam giới (anh Xáng không nhớ tên tuổi, địa chỉ) ở xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Vĩnh Bảo sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 15K1-574.32 của anh Đoàn Như D, sinh năm 1972 (bố bị cáo S), ở thôn 6, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, S đã vào tỉnh Kiên Giang cầm cố tại quán cầm đồ của một người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Vĩnh Bảo không thu giữ được.

[12] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro mà Nguyễn Tùng L dùng để quay video cảnh đi bốc đầu xe của các bị cáo, chiếc điện thoại nàu do Tùng L mượn của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980 ở thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng là mẹ của Nguyễn Tùng L. Do chị Th không biết việc Tùng L mượn điện thoại dùng để quay video cảnh đi bốc đầu xe của các bị cáo nên cần trả lại chiếc điện thoại này cho chị Th.

[13] Trong vụ án này, còn có Ngô Văn Đ là người trực tiếp chở S ngồi sau bốc đầu xe, Nguyễn Bảo N cùng đi tham gia cổ vũ nhưng tại thời điểm phạm tội các đối tượng đều dưới 16 tuổi nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ C an huyện Vĩnh Bảo để xử phạt hành chính đối với Đ và Nam là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với Phạm Quang Thanh và Phạm Thị Nh đều không tham gia, hỗ trợ, giúp sức cho các bị cáo đi bốc đầu xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Thanh và Nhi là đúng quy định của pháp luật.

[15] Đối với Ngô Văn Minh cho Ngô Tuấn A mượn xe nhưng không biết việc Tuấn A sử dụng để đi bốc đầu xe nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Như Ngọc S phạm tội "Gây rối trật tự C cộng".

Xử phạt bị cáo Đoàn Như Ngọc S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Như Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp

bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với C an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc C an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Áp dụng thêm các điều 90; 91 và 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tùng L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tùng L; áp dụng thêm Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trung L).

Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L phạm tội "Gây rối trật tự C cộng", xử phạt các bị cáo:

- Ngô Tuấn A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự C an huyện Vĩnh Bảo nhận được quyết định thi hành án.

- Nguyễn Tùng L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự C an huyện Vĩnh Bảo nhận được quyết định thi hành án.

- Lê Trung L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự C an huyện Vĩnh Bảo nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L cho Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L.

Căn cứ khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L phải thực hiện một số C việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trường hợp bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép, phải khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá 1/3 thời gian cải tạo không giam giữ, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại Cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của Cơ sở y tế đó.

Các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã, trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với C an cấp xã hoặc C an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Các bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L không được xuất cảnh trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bỏ biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng L và Lê Trung L.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro cho chị Nguyễn Thị Th. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đoàn Như Ngọc S, Ngô Tuấn A, Nguyễn Tùng Tâm và Lê

Trung L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- C an thành phố Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự C an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã HB, huyện VB;
- UBND xã GB, huyện VB;
- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đ Vịnh